

Số: 125/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định 194/2001/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC của Liên bộ Bộ giáo dục & đào tạo và Bộ Tài chính ngày 28/3/2002 hướng dẫn thực hiện Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét hồ sơ xin trợ cấp xã hội của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 26 suất trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2020 cho sinh viên khóa 61, 62, 63, 64 và 65 hệ chính quy (có danh sách kèm theo). Tổng số tiền là **18.960.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).**

Điều 2. Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: 

- BGH (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, CTSV₍₁₀₎

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

(Kèm theo Quyết định số: 1250 /QĐ-MĐC ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa	Đối tượng	Số tiền/tháng (đồng)	Số tháng được hưởng	Thành tiền(đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Chi nhánh
1	1924010911	Bùi Văn Phúc	07/09/2001	CTTT K10	CTTT	ĐBKK	140.000	6	840.000	102871377394	Vietcombank	Tây Hà Nội
2	1721050316	Lương Thị Ngọc	20/1/1998	KH máy tính UD B K62	Khoa CNTT	KHT	100.000	6	600.000	21510002188129	BIDV	Cầu Giấy
3	1721050218	Ma Văn Hà	01/05/1999	Mạng máy tính C K62	Khoa CNTT	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002331154	BIDV	Cầu Giấy
4	1721050100	Lê Xuân Cường	26/1/1998	Mạng máy tính C K62	Khoa CNTT	MC	100.000	6	600.000	21510002180912	BIDV	Cầu Giấy
5	1821050833	Vũ Ngọc Anh Thư	20/12/2000	CNTT C K63	Khoa CNTT	MC	100.000	6	600.000	21510002472433	BIDV	Cầu Giấy
6	1821050131	Nguyễn Tự Nhất	03/04/1999	CNTT D K63	Khoa CNTT	KHT	100.000	6	600.000	21510002469763	BIDV	Cầu Giấy
7	1821050585	Bùi Thị Thảo	22/10/2000	CNTT D K63	Khoa CNTT	KHT	100.000	6	600.000	21510002476532	BIDV	Cầu Giấy
8	1921050451	Nguyễn Thảo Nguyễn	20/10/2001	CNTT A K64	Khoa CNTT	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002942723	BIDV	Cầu Giấy
9	1921050656	Bùi Xuân Tùng	04/05/2001	CNTT B K64	Khoa CNTT	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002937048	BIDV	Cầu Giấy
10	1921050661	Ngô Hữu Tùng	17/12/2001	CNTT B K64	Khoa CNTT	KHT	100.000	6	600.000	21510002930551	BIDV	Cầu Giấy
11	1921050687	Đoàn Quốc Việt	16/7/2001	CNTT B K64	Khoa CNTT	MC	100.000	6	600.000	21510002935714	BIDV	Cầu Giấy
12	1921050032	Bùi Quang Anh	09/09/2001	CNTT C K64	Khoa CNTT	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002937297	BIDV	Cầu Giấy
13	1921050592	Phạm Minh Thức	05/05/2001	CNTT- C-K64	Khoa CNTT	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002940204	BIDV	Cầu Giấy
14	2021050601	Nguyễn Ngọc Thảo	16/03/2001	Công nghệ thông tin K65	Khoa CNTT	ĐBKK	140.000	6	840.000	109872332894	Vietcombank	Cầu Giấy
15	2021050573	Quảng Văn Sơn	13/01/2002	Công nghệ thông tin K65	Khoa CNTT	ĐBKK	140.000	6	840.000	8940113012002	Mbbank	Nam Thăng Long
16	1721060437	Vũ Minh Thành	14/5/1999	Chế tạo máy - K62	Khoa Cơ điện	MC	100.000	6	600.000	21510002187241	BIDV	Cầu Giấy
17	1721060130	Nguyễn Thị Giang	02/03/1999	Tự động hóa A K62	Khoa Cơ điện	MC	100.000	6	600.000	21510002185616	BIDV	Cầu Giấy
18	1921010041	Trương Việt Đức	01/09/2001	Lọc hóa dầu K64	Khoa Dầu khí	ĐBKK	140.000	6	840.000	42710000698885	BIDV	Quang Minh
19	1721020039	Nguyễn Như Quỳnh	13/4/1999	Địa chất K62	Khoa Khoa học & KT địa chất	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002180444	BIDV	Cầu Giấy
20	1824011086	Nguyễn Thị Cư	07/03/2000	Kế toán B K63	Khoa Kinh tế và QTKD	MC	100.000	6	600.000	21510002629372	BIDV	Cầu Giấy
21	1824010391	Tô Trần Hải Lan	09/06/2000	Kế toán C K63	Khoa Kinh tế và QTKD	ĐBKK	140.000	6	840.000	21510002469204	BIDV	Cầu Giấy
22	1824010039	Nông Công Long	30/7/2000	Quản trị kinh doanh K63	Khoa Kinh tế và QTKD	MC	100.000	6	600.000	21510002687732	BIDV	Cầu Giấy
23	2024010600	Lê Trung Hiếu	02/05/2002	Kế toán K65	Khoa Kinh tế và QTKD	MC	100.000	6	600.000	19036409218011	Techcombank	Hội sở

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa	Đổi tượng	Số tiền/tháng (đồng)	Số tháng được hưởng	Thành tiền(đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Chi nhánh
24	2024011699	Nông Minh Quân	17/12/2001	Quản trị KD	Khoa Kinh tế và QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	103870893683	Vietcombank	Tân dân TP Việt tr
25	2024011785	Lương Văn Trường	02/04/2002	Quản trị KD	Khoa Kinh tế và QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	101577229	Vietcombank	Thanh hóa
26	1621080711	Trần Đức Thịnh	20/9/1998	KT môi trường K61	Khoa Môi trường	DBKK	140.000	6	840.000	21510001948117	BIDV	Cầu Giấy
Tổng									18.960.000			

Số tiền (bằng chữ): Mười tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng ./.

Ghi chú

LS: Con Liệt sỹ
 CBB: Con bệnh binh
 CTB: Con thương binh
 CNTB: con của người được hưởng chính sách như thương binh
 HNgh: sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo
 CNgh: sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo
 MC: sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
 KHT: sinh viên bị khuyết tật có khó khăn về kinh tế
 TNLD: sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên
 BNN: sinh viên có cha hoặc mẹ bị mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên
 DBKK: sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

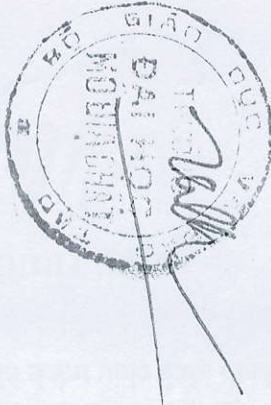
Ban Giám hiệu

Phòng Kế hoạch Tài chính

Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2020

Người lập biểu



Phạm T.P. Chi

Nguyễn Thị Thanh

Nguyễn Thị Thanh

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Xuân Hải